TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27/11/2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Toàn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hiển.

2. Bà Nguyễn Thị Nhiễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên toà:* Bà Vũ Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị V**, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn V, xã D, huyện V, tỉnh T. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Lại Tùng L**, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 9 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị V trình bày***:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lại Tùng L tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh T vào ngày 26 tháng 12 năm 2017. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại gia đình anh L ở thôn P, xã T, huyện V, tỉnh T. Anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn

thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Tháng 8 năm 2019, chị về nhà bố mẹ đẻ chị tại thôn V, xã D, huyện V, tỉnh T sống. Anh chị ly thân từ đó đến nay. Từ ngày ly thân, anh chị không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lại Tùng L.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Lại Tùng L không có con chung, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

* Anh Lại Tùng L đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu của chị Lê Thị V, để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa, nhưng anh L đều vắng mặt không lý do. Vì vậy anh L không thể hiện quan điểm của mình trong vụ án.

**** Chính quyền địa phương xã T, huyện V, tỉnh T cung cấp***: Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn giữa chị Lê Thị V và anh Lại Tùng L như chị V trình bày là đúng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống được thời gian ngắn thì đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh chị bất đồng quan điểm sống nên không hạnh phúc. Anh chị đã ly thân từ tháng 8 năm 2019 đến nay. Nay chị V xin ly hôn anh L, quan điểm của địa phương thấy quan hệ hôn nhân giữa anh chị khó có thể hàn gắn về đoàn tụ được, đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết. Về con chung: Chị V và anh L không có con chung. Về tài sản: Chị V và anh L không có tài sản chung. Hiện nay anh L vẫn sinh sống, làm việc tại địa phương.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

Thẩm phán thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng về thụ lý, thẩm quyền, thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng, hòa giải, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử và thời hạn chuyển giao hồ sơ cho Viện kiểm sát.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị V được ly hôn anh Lại Tùng L. Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị V và anh Lại Tùng L không có con chung, chị V không đề nghị Tòa án giải quyết; Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết. Án phí: Chị Lê Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và Tòa án có thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Lê Thị V khởi kiện và có yêu cầu xin ly hôn, do đó xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Lại Tùng L cư trú tại huyện V, tỉnh T nên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh T có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lại Tùng L nhưng anh L vẫn không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng. Anh Lại Tùng L vắng mặt không có lý do lần thứ 2 tại phiên tòa, vì vậy Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án theo trình tự có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị V và anh Lại Tùng L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị V đã về nhà bố mẹ đẻ chị sống từ tháng 8 năm 2019. Anh chị ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tòa án đã triệu tập anh L nhiều lần nhưng anh L không đến Tòa án, chứng tỏ anh L không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nếu có tiếp tục chung sống cũng không thể có hạnh phúc, vì vậy cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị V được ly hôn anh Lại Tùng L là phù hợp.

Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị V và anh Lại Tùng L không có con chung, chị V không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Chị Lê Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Anh Lại Tùng L không có lời trình bày về vấn đề tài sản, vì vậy chưa đủ căn cứ để xác định tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản của chị V, anh L. Do đó không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Anh Lại Tùng L có quyền khởi kiện giải quyết về quan hệ tài sản của vợ chồng bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị V được ly hôn anh Lại Tùng L.

2. Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị V và anh Lại Tùng L không có con chung.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003601 ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh T ; chị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị V và anh Lại Tùng L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh T;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh T;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự V, tỉnh T;*
- *Ủy ban nhân dân xã T, huyện V;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hà Toàn Thắng.